Bộ Ngoại giao
Chương: 011

Biểu 75
Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II/2026

Đơn vị: Khối Văn phòng Bộ

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Khối Văn phòng Bộ công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách QUÝ II/2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II/2026	Ước thực hiện quý II năm 2026/ Dự toán năm (%)	Ước thực hiện quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (%)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**17,000**	**5,051.00**	**29.71%**	**103.03%**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**17,000**	**5,051.00**	**29.71%**	**103.03%**
1	***Lệ phí***	***2,000***	***330.10***	***16.51%***	***52.17%***
	- Hộ chiếu	2,000	330.10	16.51%	52.17%
2	***Phí***	***15,000***	***4,720.90***	***31.47%***	***110.57%***
	- Hợp pháp hóa, chứng nhận lãnh sự	15,000	4,522.70	30.15%	109.17%
	- Thị thực	0.00	189.10		156.02%
	- Trích lục hộ tịch	0.00	9.10		154.34%
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**0.00**	**0.00**		
2	***Chi quản lý hành chính***	***0.00***	***0.00***		**0.00%**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0.00	0.00		0.00%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0.00	0.00		
III	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	**17,000.00**	**5,051.00**	**29.71%**	**139.05%**
1	***Lệ phí***	***2,000.00***	***330.10***	**16.51%**	***52.17%***
	- Hộ chiếu	2,000.00	330.10	16.51%	52.17%
2	***Phí***	***15,000.00***	**4,720.90**	**31.47%**	**157.38%**
	- Hợp pháp hóa, chứng nhận lãnh sự	15,000.00	4,522.70	30.15%	155.96%
	- Thị thực	0.00	189.10		195.03%
	- Phí trích lục hộ tịch	0.00	9.10		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**1,203,851.82**	**140,596.37**	**11.68%**	**49.37%**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**1,203,851.82**	**140,596.37**	**11.68%**	**49.37%**
1	***Chi quản lý hành chính (340-341-368)***	***1,053,206.98***	***139,843.85***	**13.28%**	**49.22%**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	353,032.96	*79,500.83*	22.52%	*100.75%*
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	700,174.02	60,343.02	8.62%	*29.41%*
2	***Chi sự nghiệp KHCN, ĐMST, CĐS (100.121)***	***136,612.75***	***0.00***		
2.1	***KP thực hiện nhiệm vụ KHCN***				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	136,612.75	0.00		
-	*Nhiệm vụ KHCN, ĐMST*				
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	*136,612.75*	*0.00*		
32	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề***	***4,913.00***	***752.51***	***15.32%***	**114.84%**

Được quét bằng CamScanner

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II/2026	Ước thực hiện quý II năm 2026/ Dự toán năm (%)	Ước thực hiện quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (%)
3.1	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4,913.00	752.51	15.32%	114.84%
4	***Chi hoạt động kinh tế (280-338)***	***9,119.09***	***0.00***		
4.1	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
4.2	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9,119.09	*0.00*		
5	***Chi bảo đảm xã hội (370.398)***	**17,100.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**
5.1	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
5.2	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	17,100.00			

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC QUẢN TRỊ TÀI VỤ
BỘ NGOẠI GIAO

TOÀN THỊ NGOAN

Được quét bằng CamScanner

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2026

I. Tổng số thu phí, lệ phí

Tổng số thu phí, lệ phí trong Quý II năm 2026 là 5.051 triệu đồng, đạt 29,71% so với dự toán giao, bằng 103,03% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó:

- Số thu lệ phí Quý II năm 2026 là 330,1 triệu đồng, đạt 16,51% so với dự toán giao, bằng 52,17% so với cùng kỳ năm 2025.

- Số thu phí Quý II năm 2026 là 4.720,9 triệu đồng, đạt 31,47% so với dự toán giao, bằng 110,57% so với cùng kỳ năm 2025, cụ thể:

+) Số thu Hợp pháp hóa, Chứng nhận lãnh sự Quý II năm 2026 là 4.522,7 triệu đồng, đạt 31,15% so với dự toán giao, bằng 109,17% so với cùng kỳ năm 2025.

+) Số thu Thị thực Quý II năm 2026 là 189,1 triệu đồng, bằng 156,02% so với cùng kỳ năm 2025.

+) Số thu Phí trích lục hộ tịch Quý II năm 2026 là 9,1 triệu đồng, bằng 154,34% so với cùng kỳ năm 2025.

II. Tổng chi ngân sách nhà nước

Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện Quý II năm 2026 là 140.596,37 triệu đồng, đạt 11,68% so với dự toán giao, bằng 49,37% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó:

1. Chi quản lý hành chính

Ước thực hiện Quý II năm 2026 là 139.843,85 triệu đồng, đạt 13,28% dự toán, bằng 49,22% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó:

- Ước thực hiện kinh phí tự chủ Quý II năm 2026 là 79.500,83 triệu đồng, đạt 22,52% dự toán, bằng 100,75% so với cùng kỳ năm 2025.

- Ước thực hiện kinh phí không tự chủ Quý II năm 2026 là 60.343,02 triệu đồng, đạt 8,62% dự toán, bằng 29,41% so với cùng kỳ năm 2025.

Thời điểm Quý II năm 2026, chưa có số liệu giải ngân kinh phí thực hiện một số Đề án, Chương trình của Bộ như: Mua xe ô tô lễ tân nhà nước, Các hoạt động tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đề án nâng cao hiệu quả công tác thông tin nước ngoài của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tới năm 2030, Đề án định hướng chiến lược của Việt Nam đối với hợp tác tiểu vùng Mê Công đến năm 2030, Đề án Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030, Tuyên truyền năm APEC 2027, Hội nghị ngoại giao 33, Hội nghị ngoại vụ toàn quốc, Ban chỉ đạo tiểu vùng Mê Công, Nhiệm vụ đồng chủ trì quan hệ đối tác Mê Kong, Triển khai kết luận 59 của BCT về định hướng tham gia hợp tác ASEAN đến 2030, Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73.

2. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề

Ước thực hiện Quý II năm 2026 là 752,51 triệu đồng, đạt 15,32% so với dự toán giao và bằng 114,84% so với cùng kỳ năm 2025. Kinh phí đã sử dụng này để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước và Đề án 32.

Được quét bằng CamScanner